

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 14/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn V; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22/10/1987 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở hiện nay: Xóm LP, xã ĐT, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Nông Văn S, sinh năm 1954, con bà Lý Thị H, sinh năm 1954; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1996; Con: 01 con sinh năm 2016;

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự Ngày 29/10/2021 bị Công an huyện Trùng Khánh xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 27/01/2022 đến nay (Bị cáo có mặt).

* *Bị hại:* Nguyễn Văn A, sinh năm 1989; Nơi cư trú: T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt);

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Hoàng Thị N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: xóm LP, xã ĐT, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: xóm LP, xã ĐT, huyện

T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa);

2. Ông Hà La K, sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm HL, xã LH, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiếp nhận tin báo của anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1989 trú tại T1, thị trấn T, huyện T về việc vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 07/12/2021 có ba người đàn ông vào cửa hàng làm thủ tục trả góp, trong lúc ngồi chờ làm thủ tục trả góp, lợi dụng sơ hở của nhân viên cửa hàng có một người đàn ông đã lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Note 9, màu xanh tím, có số imei: 409439 đã qua sử dụng. Khoảng 14 giờ 20 phút, ba người đàn ông ra khỏi cửa hàng di chuyển về phía bệnh viện huyện T.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tạm giữ một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, số imei: 354818100409439/89 tại cửa hàng sửa chữa điện thoại TC mobile thuộc xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng của chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993, trú tại xóm LP, xã ĐT, huyện T, tỉnh Cao Bằng xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động là Nông Văn V, sinh năm 1987 trú tại xóm LP, xã ĐT, huyện T.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Nông Văn V khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 ngày 07/12/2021, Nông Văn V, sinh năm 1987 và Hoàng Minh T, sinh năm 1972 cùng trú tại xóm LP, xã ĐT, huyện T, tỉnh Cao Bằng bàn bạc với nhau dùng thẻ căn cước công dân của T để vay tiền trả góp tại cửa hàng điện thoại trên địa bàn thị trấn T. Sau khi bàn bạc thống nhất, V đến nhà em rể là anh Mã Văn H1, sinh năm 1988 là người cùng xóm, lấy xe mô tô biển kiểm soát 11B1-002.80 chở T đến thị trấn T, huyện T. Tại thị trấn T, V và T đến cửa hàng điện thoại BG thuộc T1, thị trấn T, huyện T làm thủ tục vay tiền. Do thông tin không trùng khớp nên chủ cửa hàng không cho vay. V và T đi lên đầu thị trấn ngồi. Tại đây V có điện thoại cho Hà La K, sinh năm 1982 trú tại xóm HL, xã LH, huyện T đến giúp làm thủ tục. K đồng ý.

Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, V, T và K quay lại cửa hàng điện thoại di động BG tiếp tục làm thủ tục vay tiền. Lợi dụng lúc nhân viên bán hàng không để ý, V cầm lấy một chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu Samsung Note 9 để ở trên bàn rồi cho vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Lúc V lấy trộm, T nhìn thấy và nói với V “quán có nhiều camera thế có lấy được không” nhưng V không nói gì. Do không vay được tiền, khoảng 10 phút sau cả ba người đi ra khỏi cửa hàng.

V điều khiển xe mô tô chở T đi đến cửa hàng điện thoại TC mobile của chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993 tại xóm P, xã C, huyện T bán với giá 1.500.000

đồng. Số tiền có được V mua ma túy hết 1.000.000 đồng cùng T sử dụng, còn 500.000 đồng V giữ lại.

Ngày 14/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng có yêu cầu định giá tài sản. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh ban hành Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 23/12/2021 kết luận giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 9 tại thời điểm ngày 07/12/2021 có giá trị 5.555.834 đồng.

Cáo trạng số 29/CT - VKSTK ngày 15 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên đã có hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng truy tố, nay mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn A vắng mặt nhưng quá trình điều tra bị hại đã được lấy lời khai và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đã thể hiện rõ quan điểm: Về trách nhiệm dân sự đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường; Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã được lấy lời khai, đã có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện quan điểm: Chị được mua lại 01 điện thoại Nông Văn V và Hoàng Văn T. Đặc điểm điện thoại nhãn hiệu Samsung note 9, màu xanh đã qua sử dụng với giá 1.500.000 đồng. Chị không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Chị không có yêu cầu trả lại số tiền 1.500.000 đồng, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Hoàng Văn T và Hà La K khai: Cả hai anh xác nhận được cùng Nông Văn V đến cửa hàng BG làm thủ tục vay tiền trả góp, cả hai không được bàn bạc đi trộm cắp và cho rằng không liên quan đến hành vi trộm cắp. Cam đoan lời khai đúng sự thật, nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Nông Văn V về tội Trộm cắp tài sản, khung hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 27/01/2022;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 14 giờ 10 ngày 07/12/2021, Nông Văn V sinh năm 1987 trú tại xóm LP, xã ĐT, huyện T, tỉnh Cao Bằng có hành vi lấy trộm điện thoại Samsung note 9 của anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1989, trú tại T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng có giá trị 5.555.834 đồng. Mục đích lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn V thành khẩn khai báo về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Ngày 29/10/2021 bị Công an huyện Trùng Khánh xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, chấp hành pháp luật không tốt.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4]. Về vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã làm rõ và không tạm giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1-002.80 là có căn cứ.

- Tịch thu số tiền: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) được đựng trong một phong bì thư, mặt trước ghi: “500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) phát hiện tạm giữ trên người Nông Văn V, ngày 08/12/2021”. Xác nhận vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) được đựng trong một phong bì thư, mặt trước ghi: “500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) phát hiện tạm giữ trên người Nông Văn V, ngày 08/12/2021”. Xác nhận vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Nông Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã ĐT (bằng TB);
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NÔNG QUỐC HÙNG